TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phan Văn Cường.

2. Ông Lê Phú Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 600/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1989

Tạm trú: Tổ 19 khu phố T1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1987

Tạm trú: Tổ 19 khu phố T1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2018, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc V trình bày:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị V và anh Phan Văn T tự tìm hiểu yêu thương về chung sống với nhau từ năm 2010. Chị V, anh T làm chứng nhận kết hôn tại UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2013, cấp ngày 13/11/2013). Từ khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng

quan điểm sống, thường xuyên gây gổ cãi nhau, chị V cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay xác định tình cảm không còn, chị V yêu cầu ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Chị V, anh T có 02 con chung tên Phan Nguyễn Bảo L, sinh ngày 30/8/2011, Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/01/2016. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi hai cháu L, N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Phan Văn T:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh T yêu cầu cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 15/10/2018, 30/10/2018 nhưng anh T vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị V và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị V, anh T do Tòa án tiến hành ngày 25/9/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị V, anh T trước khi nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án chị V không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Phan Văn T tham gia phiên tòa vào các ngày 15/10/2018, 30/10/2018, anh T vắng mặt không lý do. Chị Nguyễn Ngọc V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều

227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt chị V, anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc V và anh Phan Văn T có giấy chứng nhận kết hôn tại UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2013 cấp ngày 13/11/2013). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V, anh T hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc V*: Qua trình bày của chị V thể hiện giữa chị và anh Phan Văn T trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau không quan tâm chăm sóc nhau. Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của chị V thể hiện hôn nhân giữa chị V và anh T không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị V và anh T có 02 con chung tên Phan Nguyễn Bảo L, sinh ngày 30/8/2011, Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/01/2016. Chị V yêu cầu được nuôi hai con cháu L, cháu N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện chị V có thu nhập và công việc ổn định, quá trình tố tụng không làm việc được với anh T. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị V được chấp nhận phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc V đối với bị đơn anh Phan Văn T.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc V được ly hôn anh Phan Văn T (giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ an, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/11/2013).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao hai con chung cháu Phan Nguyễn Bảo L, sinh ngày 30/8/2011, cháu Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/1/2016 cho chị Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Ngọc V, anh Phan Văn T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị V phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Ngọc V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019567 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chị Nguyễn Ngọc V, anh Phan Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Bình An, tx Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

Vũ Linh